

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 17/5/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Tường – Nguyên Bí thư thành đoàn thành phố B; ông Hoàng Xuân Ty - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990; tại Lâm Đồng; nơi ĐKKTT: Số X đường N, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số Y đường H, Phường Z, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Quốc Th, và bà: Nguyễn Hồ Kim Tr; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/01/2015 bị Công an phường L, TP. B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt số 93, đã chấp hành nộp phạt ngày 14/01/2015.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.B từ ngày 16/11/2023 đến nay, (Có mặt).

**- Bị hại:** Cháu Phùng Nguyễn Phương A, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2014; đại diện hợp pháp: Ông Phùng Duy H, sinh năm: 1987 và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Hẻm M đường P, Phường Y, TP. B, Lâm Đồng, (Vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Xuân Qu, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ V, Phường Y, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt;

2. Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số K đường T, xã L, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Hẻm N đường N, Phường Y, TP. B, Lâm Đồng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2023 Phạm Quốc Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng, biển kiểm soát: 49N1-6969 đến cổng trường Tiểu học N, địa chỉ số L đường T, Phường Y, TP.B, tỉnh Lâm Đồng. Đ dừng xe trước cổng trường rồi đi bộ vào khu vực khuôn viên của trường nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Tại đây, Đ phát hiện cháu Phùng Nguyễn Phương A, sinh ngày 12/6/2014, là học sinh lớp 4A3 trường Tiểu học N đang đi bộ một mình ở hành lang trong trường, trên tai có đeo một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ tiến lại gần cháu A dùng tay phải bịt miệng cháu, tay trái vòng qua cổ ôm và kéo cháu A ra góc tường phía bên hông dãy phòng học, đây là nơi góc khuất, vắng vẻ, ít người qua lại. Đ một tay giữ cháu A, một tay tháo đôi bông tai. Khi cháu A có hành động kháng cự, Đ dùng tay trái đánh vào phía sau gáy của cháu, vừa đánh Đ vừa nói “mày la lên là tao đánh”. Khi vừa tháo xong đôi bông tai của cháu A thì Đ bị ông Nguyễn Xuân Qu, là bảo vệ của trường phát hiện. Đ liền buông cháu A ra, cất đôi bông tai vào túi quần sau bên trái và bỏ chạy. Đ vừa chạy, vừa lấy chìa khóa xe trong túi áo cầm trên tay, chạy được khoảng 100 mét thì ông Qu đuổi kịp, trong lúc bị ông Qu giữ và đè xuống đất, Đ đã dùng tay cầm chìa khóa đâm 01 cái vào mặt ông Qu gây thương tích nhẹ. Sau đó ông Qu cùng các thầy cô giáo trong trường khống chế được Đ và báo cơ quan Công an. Ông Qu đã từ chối giám định thương tích.

Kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 (Một) chiếc bông tai kèm phụ kiện bằng kim loại màu vàng, trên phụ kiện có đính hạt màu trắng và hồng, khối lượng 0,6078g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình 61,26%; 01 (Một) chiếc bông tai kèm phụ kiện bằng kim loại màu vàng, trên phụ kiện có đính hạt màu trắng, không có hạt màu hồng, khối lượng 0,4946g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình 61,33%.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B kết luận: 01 (Một) chiếc bông tai kèm phụ kiện bằng kim loại màu vàng, trên phụ kiện có đính hạt màu trắng và hồng, khối lượng 0,6078g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình 61,26% có giá trị 1.617.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười bảy ngàn đồng*); 01 (Một) chiếc bông tai kèm phụ kiện bằng kim loại màu vàng, trên phụ kiện có đính hạt màu trắng, không có hạt màu hồng, khối lượng 0,4946g, có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng trung bình 61,33%, có giá trị là 1.980.000 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 3.597.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng hình bán nguyệt có đính đá màu hồng, một bên bông tai đã bị rớt phần đá màu hồng cho cháu Phùng Nguyễn Phương A; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda click màu trắng, biển kiểm soát 49N1-6969 và 01 chùm chìa khóa gồm 09 chìa khóa, có móc; 01 dây cao su màu đỏ trên dây cao su có chữ I WANT YOU cho ông Trần Cổ B là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSBL ngày 28 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ về tội: “Cướp tài sản”, theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng e khoản 2 Điều 168, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ từ 08 đến 09 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quốc Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định Phạm Quốc Đ đã thực hiện hành vi dùng tay bịt miệng, kéo cháu Phùng Nguyễn Phương A, sinh ngày 12/6/2014 (dưới 16 tuổi) vào khu vực góc khuất để gỡ đôi bông tai của cháu A, bị cháu A chống cự nên Đ dùng tay đánh vào phía sau gáy đồng thời tiếp tục đe dọa sẽ dùng vũ lực nếu cháu A chống cự nhằm chiếm đoạt 01 đôi bông tai bằng vàng có trị giá 3.597.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã phạm vào tội Cướp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168, Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Thành Đ là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; bị cáo biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu A, với tính chất mức độ rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xét xử bị cáo Đ mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với ông Nguyễn Xuân Qu, trong khi giằng co Phạm Quốc Đ dùng tay cầm chìa khóa đâm 01 cái vào vùng mặt của ông Qu gây thương tích nhẹ, ông Qu đã từ chối giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý Phạm Quốc Đ về hành vi Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Đối với ông Trần Cổ B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda click màu trắng, biển kiểm soát 49N1-6969. Quá trình điều tra xác định ông B không biết việc Đ dùng chiếc xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc Đ** phạm tội: “Cướp tài sản”;

Áp dụng e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 09 (Chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**